TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày: 10-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Huỳnh Văn Ngoan.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **Lê Văn H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn H (Khỉ già), sinh năm 1993 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: đường N, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Lê Thị Mộng T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 08/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 179/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2015;

- Ngày 22/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 29/2018/HSST. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, trong vụ án này bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị cáo Lê Minh P, Nguyễn Đình K; Đại diện hợp pháp của bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo; 03 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2018, Lê Minh P rủ Nguyễn Đình K và Lê Văn H đi trộm tài sản thì K, H đồng ý. Cả ba đi xe taxi (không rõ biển số) đến khu vực Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, K nhìn thấy nhà số X đường Đ, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang khóa cửa nên nói cho P, H biết. P dùng cây kiềm bấm bằng kim loại màu trắng dài 22,5 cm đem theo sẵn bẻ khung cửa sổ leo vào trong nhà và tiếp tục bẻ khoen cửa chính để K đi vào dẫn 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đen, P dẫn 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 63X1 – xxxx (do anh Ngô Phùng Q cho chị Đặng Thị Như H nhưng chưa làm thủ tục sang tên), riêng H vào nhà tìm tài sản khác có giá trị nhưng không có.

Sau đó, H, P mỗi người điều khiển 01 xe đạp điện, K điều khiển xe mô tô về cất giấu tại phòng trọ của H ở ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, K, H đem 02 xe đạp điện đến tiệm cầm đồ "N" do bà Lê Ngọc T làm chủ cầm với giá 4.500.000 đồng, cả ba chia đều tiêu xài hết. Riêng xe mô tô biển số 63X1 – xxxx, K tháo biển số xe, dùng sơn màu đen sơn lại xe để tránh bị phát hiện và làm phương tiện đi lại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô Wave màu đỏ - đen, biển số 63X1 – xxxx trị giá 4.400.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ trị giá 5.600.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đen trị giá 3.325.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá: 13.325.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 30/01/2018 các bị cáo Lê Minh P và Nguyễn Đình K còn rủ nhau thực hiện một vụ trộm khác ở khu nhà trọ số Y, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh P, Nguyễn Đình K và Lê Văn H** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn H 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Minh P, Nguyễn Đình K; phần xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo H cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo H mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai đồng bọn, phù hợp với lời khai của những bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 27/01/2018 các bị cáo Lê Minh P Nguyễn Đình K và Lê Văn H đã đột nhập nhà số X đường Đ, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 03 xe gồm 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đen; 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 63X1 – xxxx. Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50 ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M thì tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 13.325.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, mà bị cáo cố ý câu kết nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân. Bản thân của bị cáo H đã từng bị xét xử về tội trộm thế nhưng lại tiếp tục phạm tội mới mà không biết sửa đổi hối hận, ăn năn hối cải, phạm tội liên tục nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án, khi quyết định hình phạt, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; giá trị chiếm đoạt trong vụ trộm cũng không phải là nhỏ; nhân thân là xấu đã từng bị xét xử cũng về hành vi trộm cắp vào năm 2014. Trong khi đang chờ xét xử vụ án này thì ngày 22/6/2018, bị cáo tiếp tục bị TAND huyện H, tỉnh Tây Ninh kết án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xảy ra vào tháng 9/2017 nhưng trong vụ án này cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nhẹ. Do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục nên lẽ ra phải áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 358 BLTTHS

hủy án giao về cấp sơ thẩm xét xử lại. Tuy nhiên, trong vụ trộm này, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa cho bị cáo được hưởng cần bổ sung thêm, và do vậy hình phạt 09 (chín) tháng tù là tương xứng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Văn H**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn H 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân